

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 857/2024/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị Ý (Trần Y T), sinh năm 1968.

Hiện trú tại: Số A đường A, ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Ngô Hòa T1, sinh năm 1981.

HKTT và cư trú: Ấp X, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Hòa T1 và bà Trần Thị Ý thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng chung sống không có con chung.

[3] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Ông Ngô Hòa T1 và bà Trần Thị Ý phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Hòa T1 và bà Trần Thị Ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống không có con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Ông **Ngô Hòa T1** và bà Trần Thị Ý phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0016830 ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Ông **Ngô Hòa T1** và bà Trần Thị Ý đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- UBND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (*Số 19 ngày 01/02/2019*);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Thị Quyên**